

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ – ST

Ngày: 17/9/2020

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hữu Đức**

2. Ông **Nguyễn Hoàng Liệt**

- *Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh* – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ không tham gia phiên tòa xét xử.*

Ngày **17** tháng **9** năm **2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 143/TB-TA ngày 03 tháng 9 năm 2020, của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Diễm P** – SN 1990 (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Phạm Công M** - SN 1988 (vắng mặt lần hai)

Cùng địa chỉ: khu vực H, phường T, quận E, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2005, bà và ông Phạm Công M do quen biết và được gia đình chấp thuận nên tự nguyện tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T ngày 31/7/2010. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 9/2017 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp và bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, từ khi ly thân đến nay không ai quan tâm đến nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông M nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông M có 01 con chung tên Phạm Công B, sinh ngày 21/11/2006 hiện đang sống chung với bà, khi ly hôn bà

yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con, vì bà có khả năng đảm bảo cuộc sống cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn ông Phạm Công M đến để giải quyết vụ án nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do, Tòa án kết hợp chính quyền địa phương đến nơi cư trú của ông M lấy lời khai nhưng không thực hiện được do ông thường xuyên vắng mặt tại địa phương, vì vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông M về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/6/2020 ông Lâm Công X – Trưởng khu vực H cho biết: Đương sự Phạm Công M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu vực H, phường T, quận E, Tp. Cần Thơ nhưng khoảng năm 2018 cho đến nay ông M thường xuyên vắng mặt tại địa phương.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ đến các đương sự về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để động viên các đương sự bỏ qua mâu thuẫn, trở về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng nhiều lần ông M không đến nên không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm P có đơn yêu cầu xin vắng mặt do bận công việc làm ăn và điều kiện đi lại khó khăn.

Bị đơn ông Phạm Công M vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm P có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Phạm Công M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng ông M vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm P yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Phạm Công M. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình mà cụ thể là “*Tranh chấp ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hiện ông Phạm Công M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu vực H, phường T, quận E, Tp. Cần Thơ. Do đó, nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét bà Nguyễn Thị Diễm P và ông Phạm Công M do quen biết và được gia đình chấp thuận nên tự nguyện tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà P có đơn khởi kiện ly hôn đối với ông M nên Tòa án thu lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

Qua yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông M, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà P cho rằng trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp và bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi, hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, từ khi ly thân đến nay không ai quan tâm đến nhau nên hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, không thể hàn gắn lại được cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, bà xác định không còn tình cảm với ông M nên yêu cầu được ly hôn với ông M. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần triệu tập ông Công đến nhưng ông Công đều vắng mặt, không có lý do. Từ đó cho thấy ông Công đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà P và ông cũng không có thiện chí hoà giải hàn gắn tình cảm với bà P. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài đời sống chung cũng không đạt được hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận cho bà P ly hôn với ông Công là phù hợp.

[4] *Về con chung:* Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Phạm Công B, sinh ngày 21/11/2006 hiện đang sống chung với bà P.

[4.1] *Về vấn đề nuôi con:* Xét yêu cầu nuôi con của bà P Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi ly thân cho đến nay cháu B do bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập được ý kiến của cháu B là nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, do đó để ổn định tâm lý, đảm bảo quyền lợi mọi mặt và nguyện vọng của con chung nên cần tiếp tục giao cháu B cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, đồng thời, dành cho ông M được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở và có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con là đúng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4.2] *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con:* Xét việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà P trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu ông Công cấp dưỡng là tự nguyện vì bà có khả năng đảm bảo cuộc sống cho con nên Hội đồng xét xử không buộc ông M cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà P xác định không có. Tuy nhiên, do ông M vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tách tài sản chung, nợ chung ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm P phải chịu theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên án:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Diễm P được ly hôn với ông Phạm Công M.

2. Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Phạm Công B, sinh ngày 21/11/2006. Giao cháu B cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Công không ai được quyền cản trở. Ông M, bà P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tách phần tài sản chung, nợ chung giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm P phải nộp số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 012223 ngày 03/6/2020, công nhận bà đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi Cục THA DS Q. Thốt Nốt;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Bá Lộc

